

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2026/HS-ST
Ngày 27 – 5 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết
2. Ông Đặng Hồng Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026 tại sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026 theo định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, Thông báo ấn định lại thời gian xét xử vụ án số 498/TB-TA ngày 07 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Đoàn Thanh H**, sinh ngày 05/10/1974, tại **xã T, tỉnh Gia Lai**; căn cước công dân số: 052074014370; nơi cư trú: **Thôn T, xã T, tỉnh Gia Lai**; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Nông; con ông **Đoàn S** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1938; Vợ: **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1980 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. **Lê Thanh T1**, sinh ngày 01/01/1978, tại **xã T, tỉnh Gia Lai**; căn cước công dân số: 052078010131; nơi cư trú: **Thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai**; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Nông; con ông **Lê Văn L** (đã chết) và bà **Ngô Thị L1**, sinh năm 1951; Vợ: **Phạm Thị H2**, sinh năm 1980 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/4/2021, bị **Công an thành phố Q**, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt 2.250.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 20/4/2021; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. **Nguyễn An D**, sinh ngày 01/01/1968, tại **xã N, tỉnh Gia Lai**; căn cước công dân số: 052068012431; nơi cư trú: **Thôn H, xã N, tỉnh Gia Lai**; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Nông; con ông **Nguyễn Anh T2** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị K** (đã chết); Vợ: **Nguyễn Thị Kim K1**, sinh năm 1973 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/3/2020, **Công an T**, tỉnh Bình Định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 19/3/2020; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. **Lê Thị Mỹ H3**, sinh ngày 16/6/1988, tại **xã T, tỉnh Gia Lai**; căn cước công dân số: 052188014640; nơi cư trú: **Thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Nông; con ông **Lê Văn A**, sinh năm 1968 và bà **Nguyễn Thị Thu H4**, sinh năm 1970; Chồng: **Nguyễn Trọng T3**, sinh năm 1988 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. **Phạm Thị Thúy H5**, sinh ngày 01/02/1970, tại **xã T, tỉnh Gia Lai**; căn cước công dân số: 052170006608; nơi cư trú: **Thôn M, xã T, tỉnh Gia Lai**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Buôn Bán; con ông **Phạm T4** (đã chết) và bà **Trần Thị K2** (đã chết); Chồng: **Hồ Văn H6**, sinh năm 1965 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

6. **Phạm Thị Đ**, sinh ngày 06/7/1976, tại **xã T, tỉnh Gia Lai**; căn cước công dân số: 051176017248; nơi cư trú: **Thôn C, xã T, tỉnh Gia Lai**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông **Phạm N** (đã chết) và bà **Huỳnh Thị M** (đã chết); Chồng: **Trương Văn M1**, sinh năm 1972 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà **Nguyễn Thị E**, sinh năm 1974; vắng mặt.

+ Bà **Nguyễn Thị Thúy M2**, sinh năm 1983; vắng mặt.

+ Bà **Phạm Thị C**, sinh năm 1986; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 20 phút, ngày 26/7/2025, **Công an xã T, tỉnh Gia Lai** kiểm tra phát hiện tại phòng trống trên tầng một nhà ông **Đoàn Thanh H** có 08 đối tượng gồm: **Lê Thanh T1, Nguyễn An D, Lê Thị Mỹ H3, Phạm Thị Thúy H5, Phạm Thị Đ, Phạm Thị C, Nguyễn Thị Thúy M2, Nguyễn Thị E**.

Trong đó, có 05 đối tượng đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tiến lên gồm: **Lê Thanh T1, Nguyễn An D, Lê Thị Mỹ H3, Phạm Thị**

Thúy H5 và Phạm Thị Đ; 03 đối tượng còn lại đang ngồi xem gồm: Phạm Thị C, Nguyễn Thị Thúy M2 và Nguyễn Thị E. Tang vật tạm giữ tại hiện trường gồm:

-01 (một) bộ bài tây (52) lá.

- 01 (một) tấm vải màu xanh, hình chữ nhật và số tiền 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc.

- Số tiền tạm giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc tổng cộng là: 5.470.000 đồng (năm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng), cụ thể:

+ Lê Thanh T1 5.150.000 đồng (năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng),

+ Phạm Thị Đ 10.000 đồng (mười nghìn đồng)

+ Phạm Thị Thúy H5 310.000 đồng (ba trăm mười nghìn đồng).

Quá trình xác minh, xác định:

Để có thêm thu nhập, Đoàn Thanh H đã rủ các đối tượng đến nhà của H để tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, thu lợi từ việc thu tiền "xâu" (tiền chứa đánh bạc). Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/7/2025, Đoàn Thanh H chuẩn bị sẵn bài, tấm vải màu xanh để trên phòng trống ở tầng một để phục vụ việc các đối tượng đến đánh bạc được thua bằng tiền.

Lần lượt các đối tượng: Lê Thanh T1, Nguyễn An D, Lê Thị Mỹ H3, Phạm Thị Thúy H5 và Phạm Thị Đ đến nhà của Đoàn Thanh H để tham gia đánh bạc. Các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền với 04 (bốn) trụ chơi tham gia gồm: Thái một trụ, D một trụ, H3 một trụ, H5 và Đ góp tiền đánh chung một trụ. Quy tắc chơi: Người về nhất thắng người về cuối 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng), người về nhì thắng người về ba 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng). Ngoài ra còn tính tiền các hình thức phạt bài riêng. Khi có người chơi thắng một ván được số tiền lớn hơn 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) thì sẽ bỏ 10.000 đồng (mười nghìn đồng) tiền "xâu" vào một hộp giấy đựng bài để cho H.

Trong đó, số tiền mà các đối tượng mang theo để đánh bạc cụ thể như sau:

- Lê Thanh T1 mang theo số tiền hơn 5.000.000 đồng (không nhớ rõ bao nhiêu tiền) để tham gia đánh bạc, đánh đến khi bị phát hiện thì thua khoảng 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đến 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), còn lại số tiền trên người bị tạm giữ là 5.150.000 đồng (năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Nguyễn An D mang theo số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc, đánh đến khi bị phát hiện thì thắng 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), còn lại số tiền 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng) cũng chính là số tiền tang vật để trên chiếu bạc.

- Lê Thị Mỹ H3 mang theo số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc, đánh đến khi bị phát hiện thì thua hết số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- **Phạm Thị Thúy H5** mang theo số tiền 510.000 đồng (năm trăm mười nghìn đồng) để tham gia đánh bạc, bỏ ra 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để góp với bà **Đ**, đánh đến khi bị phát hiện thì thua hết số tiền góp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), còn lại số tiền trên người bị tạm giữ là 310.000 đồng (ba trăm mười nghìn đồng).

- **Phạm Thị Đ** mang theo số tiền 210.000 đồng (hai trăm mười nghìn đồng) để tham gia đánh bạc, bỏ ra 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để góp với bà **H5**, đánh đến khi bị phát hiện thì thua hết số tiền góp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), còn lại số tiền trên người bị tạm giữ là 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

Tổng số tiền đánh bạc của các đối tượng là: 7.770.000 đồng (bảy triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Đối với bà **Phạm Thị C**, **Nguyễn Thị Thúy M2** và **Nguyễn Thị E** đến nhà ông **H** ngồi chơi, chỉ xem đánh bạc, không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác. Đối với hộp đựng tiền “xâu”, khi lực lượng Công an vào kiểm tra, các đối tượng bỏ chạy, hỗn loạn, không xác định được hộp đựng tiền “xâu” để ở đâu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh G** đang thu giữ:

- 01 (một) bộ bài tây (52) lá;
- 01 (một) tấm vải màu xanh, hình chữ nhật;
- Số tiền 7.770.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 20/QĐ-VKSGL-KV2 ngày 04/4/2026, **Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Gia Lai**, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo: **Đoàn Thanh H**, **Lê Thanh T1**, **Nguyễn An D**, **Lê Thị Mỹ H3**, **Phạm Thị Thúy H5**, **Phạm Thị Đ** về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định các bị cáo **Đoàn Thanh H**, **Lê Thanh T1**, **Nguyễn An D**, **Lê Thị Mỹ H3**, **Phạm Thị Thúy H5**, **Phạm Thị Đ** đã phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều khoản để quyết định hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể:

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Thanh T1** từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo **Nguyễn An D** từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo **Đoàn Thanh H** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Thị Mỹ H3** từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Thị Thúy H5** và bị cáo **Phạm Thị Đ** từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy công cụ phương tiện phạm tội gồm: 01 bộ bài tây 52 lá, 01 tấm vải màu xanh hình chữ nhật; tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc và tiền các bị cáo dùng để đánh bạc 7.770.000 đồng.

Quá trình điều tra truy tố và xét xử, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập được nên có đầy đủ căn cứ xác định: Chiều ngày 26 tháng 7 năm 2025, Đoàn Thanh H đã có hành vi rủ rê, cung cấp địa điểm, chuẩn bị công cụ để Lê Thanh T1, Nguyễn An D, Lê Thị Mỹ H3, Phạm Thị Thúy H5 và Phạm Thị Đ đánh bạc trái phép bằng hình thức tiến lên thắng thua bằng tiền, bị cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.770.000 đồng trong đó thu giữ tiền trên chiếu bạc 2.300.000 đồng của Nguyễn An D và tiền trên người mang theo để sử dụng vào việc đánh bạc gồm Lê Thanh T1 5.150.000 đồng, Phạm Thị Đ 10.000 đồng và Phạm Thị Thúy H5 310.000 đồng.

Hành vi sử dụng nhà ở của mình với mục đích rủ rê người khác tham gia đánh bạc, cung cấp địa điểm, công cụ đánh bạc, thu tiền xâu từ việc cho các bị cáo khác sử dụng nhà mình đánh bạc thắng thua bằng tiền với tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc tại thời điểm bắt quả tang 7.770.000 đồng của bị cáo Đoàn Thanh H không đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự mà là đồng phạm với vai trò người giúp sức các bị cáo khác về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền nhằm thu lời bất chính của các bị cáo Lê Thanh T1, Nguyễn An D, Lê Thị Mỹ H3, Phạm Thị Thúy H5 và Phạm Thị Đ đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Đoàn Thanh H, Lê Thanh T1, Nguyễn An D, Lê Thị Mỹ H3, Phạm Thị Thúy H5 và Phạm Thị Đ là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả

năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải biết cờ bạc là tệ nạn của xã hội, là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, ham lời bất chính nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

Do đó, Cáo trạng số 20/QĐ-VKSGL-KV2 ngày 04 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo **Lê Thanh T1** trước đây đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 20/4/2021 và bị cáo **Nguyễn An D** đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 19/3/2020 nên theo quy định tại khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì bị cáo **T1, D** cùng các bị cáo **Đoàn Thanh H, Lê Thị Mỹ H3, Phạm Thị Thúy H5** và **Phạm Thị Đ** đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo **Đoàn Thanh H, Lê Thanh T1, Nguyễn An D** và **Lê Thị Mỹ H3** có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, cụ thể: Bị cáo **H** tham gia nghĩa vụ quân sự về địa phương, hiện đang nuôi mẹ già và 02 con nhỏ; Bị cáo **T1** là lao động chính trong gia đình, nuôi mẹ già và 02 con nhỏ; Bị cáo **D** là lao động chính trong gia đình, nuôi vợ bị bệnh và 02 con nhỏ; Bị cáo **H3** nuôi 03 con còn nhỏ nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất an ninh tại địa phương và là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Mặc dù trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn vì các bị cáo không có sự câu kết, bàn bạc phân công vai trò cụ thể mà chỉ là sự thống nhất ý chí cùng thực hiện tội phạm. Tuy nhiên cũng cần phải đánh giá vai trò, mức độ tham gia và nhân thân của từng bị cáo, để áp dụng đúng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Đối với bị cáo **Đoàn Thanh H**, mặc dù bị cáo không trực tiếp tham gia

đánh bạc nhưng vì ham lời từ việc thu tiền xấu nên rủ rê các bị cáo khác đánh bài thắng thua bằng tiền tại nhà của mình và cung cấp dụng cụ giúp sức cho việc đánh bạc trái phép. Tuy nhiên, số tiền bị cáo hứa hẹn nhận được không lớn. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đang là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, vừa thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xem xét xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo.

[6] Đối với bị cáo **Lê Thanh T1** đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; số tiền đánh bạc tại thời điểm bắt quả tang là 5.150.000 đồng, cao nhất trong số các bị cáo tham gia đánh bạc. Đối với bị cáo **Nguyễn An D**, bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền đánh bạc tại thời điểm bắt quả tang 2.300.000 đồng. Tuy nhiên, hai bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đang là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết phải cách ly hai bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi hai bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xem xét xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với hai bị cáo và khi quyết định mức hình phạt thì Hội đồng xét xử cân nhắc mức hình phạt của bị cáo **T1** sẽ cao hơn bị cáo **D**, bị cáo **H**.

[7] Đối với bị cáo **Lê Thị Mỹ H3**, **Phạm Thị Thúy H5** và **Phạm Thị Đ**, các bị cáo tham gia với vai trò là người chơi, số tiền dùng để đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng; Bị cáo **H5** và bị cáo **Đ** có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo **H3** có thêm một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ áp dụng hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục. Bị cáo **H3** đang nuôi 03 con nhỏ nên mức phạt sẽ thấp hơn mức phạt của bị cáo **H5** và **Đ**.

[8] Các bị cáo **Đoàn Thanh H**, **Lê Thanh T1**, **Nguyễn An D**, **Lê Thị Mỹ H3**, **Phạm Thị Thúy H5** và **Phạm Thị Đ** đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Đối với **Phạm Thị C**, **Nguyễn Thị Thúy M2** và **Nguyễn Thị E**: Quá trình điều tra không đủ chứng cứ chứng minh bà **C**, bà **M2**, bà **E** cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo khác. Do đó, Cơ quan CSĐT không xử lý **Phạm Thị C**, **Nguyễn Thị Thúy M2** và **Nguyễn Thị E** về tội “Đánh bạc” là có căn cứ.

[10] Vật chứng trong vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy 01 (một) bộ bài tây (52) lá; 01 (một) tấm vải màu xanh, hình chữ nhật là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Số tiền 7.770.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tuyên tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai đề nghị tội danh, hình phạt đối với các bị cáo và phần xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Đoàn Thanh H**, **Lê Thanh T1**, **Nguyễn An D**.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Lê Thị Mỹ H3**.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Phạm Thị Thúy H5**, **Phạm Thị Đ**.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106, Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Đoàn Thanh H**, **Lê Thanh T1**, **Nguyễn An D**, **Lê Thị Mỹ H3**, **Phạm Thị Thúy H5** và **Phạm Thị Đ** đều phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo **Đoàn Thanh H** 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Đoàn Thanh H** cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Xử phạt bị cáo **Lê Thanh T1** 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án

treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Lê Thanh T1** cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn An D 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn An D** cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4. Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ H3 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2.5. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thúy H5 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

2.6. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Đ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc 7.770.000 (bảy triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Số tiền trên được giữ tại Kho bạc Nhà nước khu vực XV-Phòng G theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 03 tháng 02 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Kho bạc Nhà nước khu vực XV-Phòng G.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây (52) lá; 01 (một) tấm vải màu xanh, hình chữ nhật.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Gia Lai. Đặc điểm, tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 5 năm 2026 giữa Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Gia Lai và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo **Đoàn Thanh H, Lê Thanh T1, Nguyễn An D, Lê Thị Mỹ H3, Phạm Thị Thúy H5** và **Phạm Thị Đ** mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của

Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Hậu